

Số: 73/2019/QĐST-HNGĐ

H, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự ly hôn thụ lý số 109/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc P

Cùng địa chỉ: Số nhà 381, đường T, tổ 11, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 06 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Ngọc P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Phạm Ngọc P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh P thỏa thuận:

Giao cháu Phạm Minh K, sinh ngày 13/03/2018 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh P cấp dưỡng nuôi cháu K với số tiền: 2.000.000^d/tháng. Người trực tiếp nhận tiền là chị Phạm Thị H.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 01220 ngày 23 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- Đường sự;
- THA DS;
- UBND P T, TP H;
- Lưu HS + BP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy